



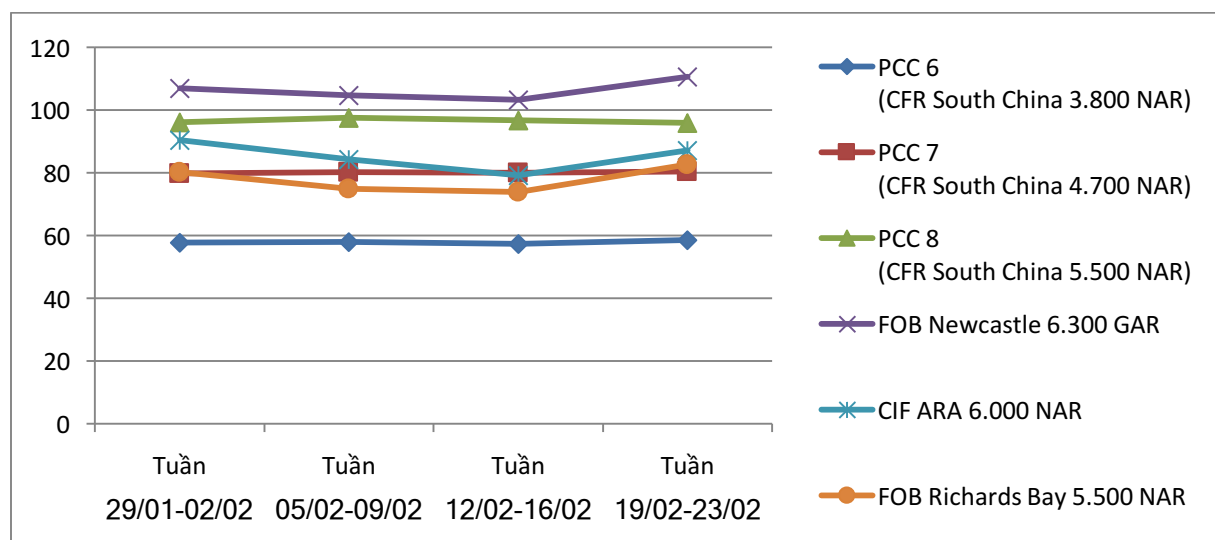
TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ VIỆT NAM
TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC DẦU KHÍ VIỆT NAM
BẢN TIN THAN TUẦN 3 - THÁNG 2
 (Từ 19/02 – 23/02/2018)

I. PHÂN TÍCH THỊ TRƯỜNG THAN

1. GIÁ THAN KHU VỰC

Đơn vị tính: USD/tấn

Chỉ số giá	Tuần 29/1-2/2	Tuần 05/02-09/02	Tuần 12/02-16/02	Tuần 19/02-23/02
PCC 6 (CFR South China 3,800 NAR)	57,74	57,85	57,30	58,50
PCC 7 (CFR South China 4,700 NAR)	79,78	80,13	80,00	80,40
PCC 8 (CFR South China 5,500 NAR)	96,22	97,47	96,70	95,90
FOB Newcastle 6,300 GAR	107,00	104,73	103,20	110,71
CIF ARA 6,000 NAR	90,43	84,33	79,15	87,13
FOB Richards Bay 5,500 NAR	80,13	74,92	73,80	82,74
NEWC (FOB Newcastle 6000 NAR)	108,23	103,34	99,75	109,02



Biểu đồ 1: Giá than trung bình khu vực đến tuần 3 tháng 2 (2018)

(Nguồn: Platts Coal Trader International)

2. CƯỚC VẬN TẢI ĐƯỜNG BIỂN QUỐC TẾ

Đơn vị: USD/tấn

	Cước vận tải tuần 3 tháng 2	19/02	20/02	21/02	22/02	23/02
Tàu Capesize (150,000 tấn)						
1	Úc – Trung Quốc	7,50	7,80	8,15	8,15	8,15
2	Queensland – Nhật Bản	8,65	8,95	9,30	9,30	9,30
3	New South Wales – Hàn Quốc	9,15	9,45	9,80	9,80	9,80
Tàu Panamax (70,000 tấn)						
1	Richards Bay - Tây Ấn Độ	12,15	12,15	12,60	12,60	12,80
2	Kalimantan - Tây Ấn Độ	8,60	8,65	8,75	8,75	9,10
3	Richards Bay - Đông Ấn Độ	12,35	12,35	12,80	12,80	13,00
4	Kalimantan - Đông Ấn Độ	7,25	7,25	7,35	7,35	7,70
5	Úc - Trung Quốc	11,15	11,30	11,65	11,65	11,90
6	Úc - Ấn Độ	12,85	12,85	13,05	13,05	13,40

(Nguồn: Platts Coal Trader International)

II. ĐIỂM TIN

Thái Lan nhập khẩu 1,6 triệu tấn than nhiệt trong tháng 1

Trong tháng 1, Thái Lan đã nhập khẩu gần 1,6 triệu tấn than, tăng 21,6% so với cùng kỳ năm 2017, theo số liệu của Cục Hải quan. Trong đó, cả nước đã nhập khẩu 515.870 tấn than bitum, giảm 21,9% so với cùng kỳ năm 2017. Phần lớn than bitum nhập khẩu từ Australia với 298.261 tấn, tăng 103,8% so với năm 2017 và từ Indonesia là 216.580 tấn, giảm gần 42% so với năm ngoái. Nhập khẩu các loại than khác trong tháng 1 tăng 65,5% so với cùng kỳ năm 2017 lên 1,08 triệu tấn, trong đó Indonesia chiếm 969.919 tấn, tăng 93,9% trong năm nay, và Cyprus chiếm 111.669 tấn, so với không chuyển nào trong tháng 1 năm ngoái.

Khối lượng than nhập khẩu của Thái Lan

Đơn vị: Nghìn tấn

Nước	Tháng 1/2018	Tháng 12/2017	Tháng 1/2017
Indonesia	1.186.499	1.422.487	873.342
Australia	298.261	279.225	146.346
Cyprus	111,669	58,470	0
Malaysia	240,4	199,5	0
Nga	55	57,451	246,489
Mỹ	49	39	126
Nhật Bản	7	8,5	0
Trung Quốc	2	85	40

(Nguồn: Hải quan)

Năm 2017, Thái Lan đã nhập khẩu tổng cộng 22,18 triệu tấn than, tăng 2,5% so với năm 2016 - trong đó than bitum chiếm 9,85 triệu tấn, giảm 3,2% so với năm 2016 và các loại than khác chiếm 12,14 triệu tấn, tăng 7,6% so với năm 2016. Indonesia và Australia tiếp tục là các nhà cung cấp than chính cho Thái Lan trong năm 2017.

Trong khi đó, Thái Lan đã sản xuất được 16,26 triệu tấn than lignite vào năm 2017, giảm 4,2% so với năm 2016, theo Cơ quan Chính sách và Kế hoạch Năng lượng Thái Lan. Trong năm 2017, cả nước đã tiêu thụ 39,07 triệu tấn than đá và than lignite, tăng 0,9% so với năm 2016. Trong số đó, các nhà máy điện than tiêu thụ 23,73 triệu tấn, giảm 4,2% so với năm 2016.

Kospo đấu thầu mua 240.000 tấn than

Trong ngày 22/2, Kospo đã thông báo sẽ tổ chức đấu thầu mua 160.000 tấn than nhiệt giao trong thời gian từ tháng 3 đến tháng 4 đến nhà máy điện Hadong. Trong gói thầu KOSPO-Coal-2018-SMT01, công ty này mua 2 chuyến hàng than trên tàu Panamax, mỗi tàu 80.000 tấn. Than có nhiệt trị tối thiểu 4.600 kcal/kg NAR, độ ẩm tối đa 28% khi nhận, chất bốc 24 - 45%, độ tro tối đa 17% và lưu huỳnh 0,9%. Kospo yêu cầu chuyển hàng đầu tiên được bốc từ ngày 11 đến 20/3 và tàu thứ 2 sẽ đến trong nửa đầu tháng 4. Giá chào phải cố định, điều kiện FOBT. Than Nga không được tham gia dự thầu. Gói thầu sẽ đóng vào ngày 26 tháng 2.

Đến ngày 26/2, Kospo tiếp tục mở gói thầu mua 80.000 tấn than nhiệt giao trong nửa đầu tháng 4 đến nhà máy điện Samcheok. Trong gói thầu KOSPO-Coal-2018-SC-EST01, Kospo muốn mua 80.000 tấn than giao trên tàu Panamax, nhiệt trị tối thiểu 3.700 kcal/kg NAR, độ ẩm tối đa 43% khi nhận, chất bốc 16 - 45%, độ tro tối đa 4,5% và lưu huỳnh tối đa 0,35%. Giá chào cố định và trên cơ sở FOBT. Gói thầu sẽ đóng vào ngày 2 tháng 3.

Anglo hoàn thành việc bán mỏ than Drayton

Anglo American mới đây đã hoàn thành việc bán 88,17% cổ phần trong mỏ than nhiệt Drayton và dự án Drayton South cho công ty Malabar. Khu mỏ này nằm ở Hunter Valley, New South Wales, Australia, giá trị chuyển nhượng cổ phần không được tiết lộ. Dự án Drayton South đã là chủ đề tranh cãi giữa Anglo American và chủ các trang trại ngựa tại đây. Anglo đã ngừng hoạt động tại Drayton vào năm 2016, sau khi Ủy ban Kế hoạch và Đánh giá New South Wales từ chối dự án mở rộng vì e ngại sẽ ảnh hưởng tiêu cực đến các trang trại ngựa trong khu vực.

Tháng 12/2017, chính quyền New South Wales tuyên bố cấm khai thác lộ thiên tại Hunter Valley, nhưng sẽ cho phép khai thác ngầm ở Drayton South. Chủ sở hữu mới, công ty Malabar cho biết đã lên kế hoạch cho Drayton South, hiện tại là dự án Maxwell, và sẽ có nhiều điểm khác biệt so với các đề xuất trước đó. Theo ông Wayne Seabrook, chủ tịch Malabar Coal cho biết: "Phương pháp khai thác ngầm sẽ tạo ra sự khác biệt đáng kể về bụi, ánh sáng, nổ mìn và tiếng ồn. Điều này cũng có nghĩa là các trang trại ngựa xung quanh sẽ không bị ảnh hưởng bởi các trang trại này cách mỏ ít nhất 5 km, cách cơ sở chế biến than và tuyến đường sắt 15 km".

(Nguồn: Platts)